|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Cập nhật tình hình kinh tế vùng Đông Á và Thái Bình Dương, tháng Tư 2014**

**Tóm tắt tổng quan**

**PHẦN 1**

Tình hình kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục ổn định. Sau một vài năm tương đối chậm chạp, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự tính tăng đến 3,0% năm 2014, 3,4% năm 2015 và 3,5% năm 2016. Các nước thu nhập cao sẽ dẫn đầu quá trình phục hồi, nhờ giảm bất ổn chính sách, giảm tốc độ thắt chặt ngân sách, và sự hồi phục của các hoạt động kinh tế tư nhân. Tăng trường kinh tế tại các nước thu nhập cao dự tính sẽ tăng mạnh từ 1,3% năm 2013 lên 2,1% năm 2014 và 2,4% năm 2015 và 2016. Tăng trưởng tại các nước đang phát triển dự tính sẽ tăng từ 4,9% năm 2013 lên đến 5% năm 2014, 5,4% năm 2015 và 5,6% năm 2016.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu mạnh hơn sẽ giúp hầu hết các nước đang phát triển tại vùng Đông Á – Thái Bình Dương (ĐA-TBD) đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định trong khi phải điều chỉnh để phù hợp với các điều kiện tài chính thắt chặt hơn trên toàn cầu. Các nước đang phát triển trong vùng đã chèo lái thành công trong bối cảnh phục hồi kinh tế toàn cầu chậm chạp trong nửa đầu năm 2013, và những kỳ vọng về việc thu hẹp chính sách nới lỏng định lượng trong nửa sau của năm, đã đạt tỷ lệ tăng trưởng 7,2% năm 2013 – chỉ thấp hơn một chút so với tỷ lệ 7,4% của năm 2012. Khu vực ĐA-TBD cũng tiếp tục là khu vực đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế dự định sẽ duy trì ở mức 7,1% năm 2014 cũng như các năm 2015 và 2016. Những luồng gió xuôi thuận lợi cho thương mại toàn cầu được cải thiện sẽ bù trừ cho những luồng gió ngược từ tình trạng thắt chặt của các thị trường tài chính toàn cầu.

Tăng trưởng kinh tế có thể sẽ chậm lại trong hầu hết các nền kinh tế lớn. Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế tại Trung Quốc dự kiến sẽ giảm nhẹ xuống mức 7,6% trong năm 2014 và 7,5% năm 2015 từ tỷ lệ hiện nay là 7,7% trong các năm 2012 và 2013. Các nền kinh tế lớn trong ASEAN đang tăng trưởng ở mức gần với kỳ vọng và phải đối mặt với các điều kiện thắt chặt tài chính toàn cầu và mức nợ hộ gia đình tăng lên. Trong năm 2014, tỷ lệ tăng trưởng theo dự kiến sẽ giảm đi ở In-đô-nê-xia (5,3%) và Phi-líp-pin (6,6%), không đổi ở Thái Lan (3,0%) và tăng nhẹ ở Ma-lay-xia (4,9%). Trong các nền kinh tế nhỏ hơn, một số, đặc biệt là Mông Cổ, phải đối mặt với tình trạng phát triển nóng, trong khi tỷ lệ tăng trưởng kinh tế ở hầu hết các quốc đảo Thái Bình Dương vẫn tiếp tục phụ thuộc vào tài trợ và kiều hối từ các nước phát triển.

Cơ cấu cầu nội địa đang trải qua sự điều chỉnh khi các nước đang cố gắng giảm bớt mất cân bằng đối nội và đáp ứng với tình hình bên ngoài có nhiều rủi ro. Trong các quí vừa qua, cầu nội địa, đặc biệt là đầu tư, đã yếu đi ở In-đô-nê-xia và Ma-lay-xia, phản ánh tình hình tín dụng thắt chặt, chi phí khoản vay tăng lên, tiếp tục thắt chặt tài chính ,giảm lợi nhuận từ các mặt hàng tiêu dùng, và chi phí nhập khẩu cao hơn do đồng tiền yếu đi. Tại Thái Lan, sự chậm chễ trong các hoạt động kinh tế và sự tình hình bất ổn chính trị là những lý do chính. Khác với các nước ASEAN-4 không có nhiều điều kiện cho chính sách nới lỏng, Trung Quốc đã triển khai một chương trình hỗ trợ kinh tế vào giữa năm 2013 tập trung vào việc tăng chi tiêu công. Chương trình này đã giúp ổn định tăng trưởng, nhưng cũng đưa đến tình trạng đầu tư tăng trở lại trở thành nhân tố chính thúc đẩy phía cầu – do vậy làm giảm khả năng tái cân bằng của nền kinh tế.

Vị thế đối ngoại đã được cải thiện chắc chắn tại các nước ĐA-TBD, tạo điều kiện phòng bị tốt hơn để tiếp tục đối phó với việc bình thường hóa chinh sách tiền tệ tại các nước phát triển. Sau giai đoạn sút giảm trong nửa đầu năm 2013, cán cân tài khoản vãng lai và thương mại của một số nước ĐA-TBD đã được cải thiện nhờ cung bên ngoài tăng và đồng tiền yếu đi. Thêm vào đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đổ vào các nước đang phát triển ĐA-TBD vẫn mạnh mẽ. Những bước phát triển này đã giúp các nước ĐA-TBD bù trừ được dòng vốn chảy ra ngoài liên quan đến việc thu hẹp chương trình nới lỏng định lượng của Mỹ. Các nước này cũng đã tích lũy thêm dự phòng để bảo hiểm chống lại các cú sốc thương mại và tài chính đối ngoại. Với sự chuyển dịch chu kỳ chính sách toàn cầu, việc duy trì ổn định kinh tế vĩ mô sẽ được ưu tiên hàng đầu. Những tiến triển kinh tế gần đây đã khẳng định tầm quan trọng của một chế độ tỷ giá hối đoái linh hoạt để chống lại những cú sốc từ bên ngoài, kể cả khi dòng vốn đảo chiều. Mặc dù tỷ lệ tăng tín dụng đã bắt đầu giảm đi, những di sản của giai đoạn bùng nổ tín dụng vẫn còn đáng lo, đặc biệt đối với các nền kinh tế lớn của khu vực, kể cả Trung quốc. Tại một số các nền kinh tế nhỏ hơn, phát triển nóng đang là vấn đề lớn hơn và cần tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ và thu hẹp ngân sách. Chính quyền của một số các nền kinh tế lớn đã áp dụng các biện pháp kinh tế vĩ mô thận trọng để phòng ngừa rủi ro từ sự bùng nổ giá tài sản kể cả thị trường nhà đất. Trung quốc đang ưu tiên việc tiếp tục giảm tổng tăng trưởng tín dụng trong nền kinh tế, hiện nay vẫn ở mức lớn hơn hẳn tỷ lệ tăng trưởng GDP danh nghĩa. Có những cố gắng khiêm tốn nhằm thu hẹp chi ngân sách đang được thực hiện tại một số nước, tập trung vào hợp lý hóa trợ giá nhiên liệu và lúa gạo, mặc dù cần phải làm hơn thế để tái xây dựng vùng đệm chính sách và tạo khoảng trống cho chi tiêu ưu tiên.

Rủi ro tăng trưởng chậm lại đối với tiềm năng kinh tế của các nước đang phát triển vùng ĐA-TBD đã được cân bằng với những cơ hội tăng trưởng nhanh hơn, kể cả thông qua các cải cách cơ cấu sâu hơn. Ở cấp độ toàn cầu, các nền kinh tế phát triển phục hồi chậm hơn kỳ vọng hoặc lãi suất tăng liên tục, lại thêm giá các mặt hàng tiêu dùng càng ngày càng bất ổn hơn do tình trạng căng thẳng địa chính trị gần đây có nghĩ là môi trường cho tăng trưởng kinh tế sẽ kém thuận lợi hơn. Mặt khác, sự phục hồi liên tục của nền kinh tế toàn cầu có thể tạo cơ hội cho những cải cách sâu hơn, kể cả những bước tiến cần thiết để tạo nên Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào năm 2015. Cũng tương tự như vậy, ở cấp khu vực, những ảnh hưởng lan tỏa từ quá trình tái cân bằng không có hệ thống ở Trung quốc có thể gây ảnh hưởng xấu đến tiềm năng tăng trưởng kinh tế của các nước xuất khẩu hàng tiêu dùng. Nhưng, nếu quá trình tái cân bằng của Trung quốc thành công, nó sẽ mang lại lợi ích đáng kể cho những đối tác thương mại của khu vực nào cung cấp các sản phẩm nông nghiệp, hàng tiêu dùng, và các dịch vụ hiện đại. Và những lợi ích này sẽ lớn hơn nếu các nước thực hiện cải cách để tạo điều kiện mở rộng các ngành dịch vụ của mình.

**PHẦN II**

Báo cáo này cũng bao gồm một chương đặc biệt tập trung vào ba vấn đề trọng yếu đang nổi lên: chương trình cải cách của Trung quốc, làm cách nào để giảm hơn nữa chi phí thương mại trong khu vực ĐA-TBD; và làm sao để khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt là vào khu vực dịch vụ.

Tiến trình cải cách của Trung quốc. Chính phủ Trung quốc đã hé lộ một chương trình cải cách toàn diện và đầy kỳ vọng vào tháng 11/2013. Đây là một bước tiến lớn về chính sách, cho thấy quyết tâm chính trị nhằm giảm những can thiệp của nhà nước và giải quyết những méo mó do chính phủ gây ra trong nền kinh tế. Phần này sẽ mô tả nội dung và những ảnh hưởng tiềm năng của gói cải cách được đề xuất. Nếu được thực hiện, các cải cách này sẽ có những ảnh hưởng sâu sắc đến các thị trường đất đai, lao động và vốn của Trung quốc, và cải thiện tính bền vững lâu dài của tăng trưởng kinh tế. Một số cuộc cải cách cũng có thể hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Ví dụ như, loại bỏ rào cản xâm nhập thị trường, đơn giản hóa các thủ tục phê duyệt, và giảm bớt gánh nặng thủ tục và hành chính sẽ tăng cường khuyến khích đổi với đầu tư tư nhân, đặc biệt trong những ngành hiện nay đang bị độc quyền hay tập trung. Cũng như vậy, việc hợp nhất thuế kinh doanh với thuế giá trị gia tăng sẽ giảm gánh nặng thuế và khuyến khích đầu tư, đặc biệt trong các dịch vụ vận tải và ngân hàng. Đảm bảo có nhiều đất hơn cho các hoạt động thương mại cũng sẽ tăng cường triển vọng cho tăng trưởng trong ngành dịch vụ. Tuy nhiên, quá trình cải cách có thể chỉ dần dần từng bước một, với những kế hoạch thực hiện cụ thể hơn được đưa ra lần lượt trong năm.

Chi phí thương mại ở ĐA-TBD. Hiệp định thúc đẩy thương mại mới (Agreement on Trade Facilitation -ATF) của Tổ chức Thương mại Thế giới có khả năng làm giảm đáng kể các chi phí thương mại của Đông Á trên toàn bộ chuỗi cung ứng. Hiện nay, các nền kinh tế đang phát triển trong vùng phải chịu anh hưởng của chi phí thương mại ở mức cao hơn nhiều so với những nước mới công nghiệp hóa và các nước phát triển, do lượng lớn các thủ tục tại biên giới và sau biên giới không hiệu quả. Các nước đã tăng thêm các biện pháp phi thuế quan, hiện nay chiếm đến 90% chi phí thương mại (phi vận chuyển). Hiệp định thúc đẩy thương mại định ra một chương trình cải cách cho vùng Đông Á với những ảnh hưởng tiềm năng sâu rộng đối với phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ, trong đó cần phải có sự minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hơn nữa để giúp các doanh nghiệp có thể tiếp cận với các chuối giá trị vùng và toàn cầu.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI và những hạn chế sở hữu nước ngoài tại ASEAN. Mặc dù FDI có tầm quan trọng kinh tế đối với ASEAN, nhiều nước ASEAN hạn chế vốn cổ phần nước ngoài, đặc biệt là trong ngành dịch vụ. Những kinh nghiệm trong khu vực cho thấy rằng nơi nào các nước nới lỏng các chính sách hạn chế sở hữu nước ngoài, FDI đã tăng lên, tạo ra những lợi ích kinh tế đáng kể cho nước nhận được vốn đầu tư. Tại Cam-pu-chia và Việt Nam, các cải cách đầu tư nước ngoài đã dẫn đến tăng trưởng FDI đáng kể, cũng như việc tự do hóa ngành tài chính tại Phi-líp-pin và Thái Lan trong những năm 1990. Những kế hoạch cho Cộng đồng kinh tế ASEAN 2015 mang đến những cơ hội và thách thức mới cho các nước ASEAN. Những nước nới lỏng sở hữu nước ngoài trong ngành dịch vụ chắc chắn sẽ thu hút thêm vốn FDI, điều này sẽ cải thiện tính cạnh tranh của các nhà cung cấp dịch vụ và hàng hóa.